TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS - ST
Ngày 25/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường

2. Ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng và ông Hà Trọng Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST- HS ngày 04/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST- HS ngày 11/5/2026 đối với bị cáo:

Lài Quang Đ (tên gọi khác không); sinh ngày 20 tháng 4 năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên; CCCD số: 006201004879, cấp ngày 21/02/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lài Văn T và con bà Phùng Thị H; vợ: Không, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lài Quang Đ:* Bà Sầm Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công an tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Ngọc H, sinh năm 1980 - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Việt D; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 5A, phường B, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Ma Ngọc A; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Việt H; sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 11A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Hoàng Văn T; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông Trương Văn T; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Ông Nông Văn D; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Bà Phùng Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt không có lý do.

2. Bà Chu Thị H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố K, xã B, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-PC08 ngày 31/01/2026 về tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ tháng 02 năm 2026 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm ngày 21/02/2026 được Lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên phê duyệt. Ngày 21/02/2026, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên thành lập tổ công tác gồm 06 (sáu) người, do Đại úy Ma Ngọc A làm tổ trưởng, Trung tá Hoàng Văn T, Đại úy

Nguyễn Việt H, Đại úy Trương Văn T, Trung tá Nguyễn Việt D, Thượng úy Nông Văn D thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm tại các tuyến đường thuộc địa bàn xã P, tỉnh Thái Nguyên thời gian từ 19 giờ đến 24 giờ.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại Km172 + 300 đường Quốc lộ 3 thuộc thôn K, xã P, tỉnh Thái Nguyên là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Tổ công tác đã lập chốt kiểm soát tại một điểm trên tuyến Quốc lộ 3 với nội dung xử lý vi phạm theo chuyên đề người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong hơi thở có nồng độ cồn, thời gian thực hiện từ 20 giờ đến 22 giờ. Tổ công tác đã lập khu vực thi hành công vụ tại sân bê tông của nhà một số hộ dân, có ánh sáng đèn điện nhà dân soi sáng, nằm bên phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng. Quá trình lập khu vực thi hành công vụ Đại úy Ma Ngọc A – Tổ trưởng tổ công tác đặt camera ghi hình nhãn hiện Sony màu đen trên giá ba chân tại khu vực thi hành công vụ để ghi nhận quá trình xử lý, giải quyết của tổ công tác. Cùng các thành viên trong tổ căng dây phân chia khu vực tạm giữ phương tiện vi phạm, bàn làm việc và vị trí kiểm tra nồng độ cồn. Trên đường có đặt biển báo, chóp nón và phân chia vị trí, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Theo kế hoạch tuần tra, kiểm soát đã được duyệt, Trung tá Nguyễn Việt D được phân công nhiệm vụ dừng kiểm soát phương tiện, sử dụng thiết bị nghiệp vụ là máy đo nồng độ cồn (số máy SN:862362, được dán tem kiểm định của Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia có hiệu lực đến tháng 02/2027) để kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Quá trình thực hiện nhiệm vụ các thành viên trong tổ công tác đều mặc trang phục Cảnh sát giao thông thu đông, đội mũ kêpi, đeo dây chéo và mặc áo phản quang bên ngoài, sử dụng còi, gậy chỉ huy giao thông được trang cấp.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang làm nhiệm vụ ông Nguyễn Việt D phát hiện xe mô tô do Lài Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển kiểm soát 97G1 – 010.75 tham gia giao thông di chuyển trên Quốc lộ 3 theo hướng Thái Nguyên – Cao Bằng, chở theo chị Chu Thị H, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố K, xã B, tỉnh Phú Thọ nên đã ra hiệu lệnh bằng còi, kết hợp gậy chỉ huy giao thông để dừng phương tiện kiểm tra. Hướng dẫn người điều khiển phương tiện lên vỉa hè và thổi vào máy đo định tính nồng độ cồn.

Sau đó, Đ chấp hành hiệu lệnh, giảm tốc độ, di chuyển xe mô tô lên vỉa hè và dừng xe mô tô lại, tuy nhiên không tắt máy, không xuống xe, hai tay vẫn cầm tay lái, hai chân chống xuống đất. Ông D tiến đến gần, đứng phía trước bên trái xe mô tô chào bằng lời và ra mệnh lệnh thi hành công vụ bằng lời nói yêu cầu Đ thổi vào máy đo nồng độ cồn để kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở. Cùng lúc

này, H xuống xe và đứng ở phía sau, bên trái xe mô tô. Đ chấp hành hiệu lệnh của người thi hành công vụ và thổi vào máy đo nồng độ cồn để kiểm tra định tính. Kết quả đo định tính phát hiện có nồng độ cồn trong hơi thở, nên ông D đã ra hiệu lệnh bằng lời nói yêu cầu Đ tắt máy, xuống xe để thổi vào máy đo nồng độ cồn để kiểm tra định lượng nồng độ cồn trong hơi thở. Tuy nhiên, Đ đã không chấp hành hiệu lệnh mà bất ngờ tăng ga điều khiển xe mô tô hướng ra đường Quốc lộ 3 để bỏ chạy. Cùng lúc này, ông D đuổi theo bám vào tay dắt sau xe mô tô kéo lại, tiếp tục ra hiệu lệnh dừng xe nhưng Đ vẫn điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi ra đến lề đường Quốc lộ 3, Đ điều khiển xe mô tô rẽ trái theo hướng Cao Bằng – Hà Nội thì bị xe ô tô tải, biển kiểm soát 20A – 933.28 do ông Hoàng Văn H, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên di chuyển theo hướng Hà Nội – Cao Bằng chặn lại và bị ông Nguyễn Việt H, Hoàng Văn T, Ma Ngọc A khống chế, bắt giữ. Quá trình bỏ chạy, Đ điều khiển xe đã đâm đổ máy quay phim được để trên giá ba chân tại khu vực làm việc của tổ công tác, làm gẫy chân đế của giá ba chân. Quá trình ngăn cản Đ bỏ trốn, ông Nguyễn Việt D đã kéo xe mô tô lại rồi bị ngã và bị thương ở cẳng chân phải. Sau đó, tổ công tác tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lài Quang Đ cho kết quả là 0,568mg/L (Không phẩy năm sáu tám miligam/ lít khí thở) và lập biên bản vi phạm hành chính chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo quy định.

Hồi 21 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lài Quang Đ về hành vi chống người thi hành công vụ nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lài Quang Đ khai nhận tối ngày 21/02/2026, sau khi đã sử dụng rượu, Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 97G1 – 010.75 không có gương chiếu hậu bên trái tham gia giao thông, không mang theo giấy phép lái xe, đăng ký xe, chở theo chị Chu Thị H di chuyển trên đường Quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội – Cao Bằng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp chốt kiểm tra của lực lượng Cảnh sát giao thông. Ban đầu, Đ chấp hành hiệu lệnh thổi kiểm tra nồng độ cồn của tổ công tác. Tuy nhiên, do bản thân đã sử dụng rượu, nếu tiếp tục bị thổi vào máy đo nồng độ cồn kiểm tra định lượng sẽ cho ra kết quả trong hơi thở có nồng độ cồn. Lo sợ sẽ bị giữ phương tiện, khi về nhà sẽ bị mẹ chỉ trích nên Đ đã nảy sinh ý định bỏ chạy, không chấp hành hiệu lệnh của lực lượng Cảnh sát giao thông. Quá trình bỏ chạy, khi điều khiển xe mô tô ra mặt đường Quốc lộ 3, Đạt nhìn thấy phía trên hướng đi Cao Bằng có 02 (hai) đồng chí Cảnh sát giao thông, trong đó có một đồng chí ra hiệu lệnh bằng gậy chỉ huy giao thông và bằng lời nói, Đ không nghe rõ nhưng hiểu là yêu cầu Đ dừng lại. Tuy nhiên, Đ vẫn không chấp hành hiệu lệnh mà tiếp tục điều khiển xe sang trái theo hướng Hà Nội để bỏ chạy. Sau

đó bị một xe ô tô tải di chuyển ngược chiều chặn lại và bị khống chế, bắt giữ. Nếu không có xe ô tô trên, Đ vẫn sẽ bỏ chạy.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 22 giờ 25 phút ngày 22/02/2026 đối với Nguyễn Việt D, sinh năm 1984, phát hiện: 01 (một) vết trầy xước, sây sát da tại cẳng chân phải, kích thước 7cm x 1cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 147 ngày 3/4/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Nguyễn Việt D, xác định các kết quả chính: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Việt D tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 11/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã P, kết luận: "Phần thiệt hại, hư hỏng của 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISON, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 97G1 - 010.75, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/02/2026 có giá trị là 1.027.000đ *(Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*; Phần thiệt hại, hư hỏng của 01 (một) chân máy quay phim, màu đen, không có nhãn hiệu tại thời điểm ngày 21/02/2026 có giá trị là 123.000đ *(Một trăm hai mươi ba nghìn đồng)*".

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chân máy quay phim, màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 (một) camera, màu đen, nhãn hiệu Sony, đã qua sử dụng; 01 (một) máy đo nồng độ cồn trong hơi thở, số seri 862362, nhãn hiệu PRODIGY II, trên thân máy còn nguyên niêm phong; 01 (một) quyển sổ Kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ thuộc sở hữu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISON, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 97G1 - 010.75 thuộc sở hữu của bà Phùng Thị H, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (là mẹ đẻ của bị cáo Lài Quang Đ), qua điều tra xác định bà H không biết Lài Quang Đ sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội và có đơn xin lại tài sản. Nên ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã lại chiếc xe trên cho bà H.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đào Ngọc H người đại diện theo ủy quyền của Công an tỉnh Thái Nguyên không yêu cầu bị cáo Lài Quang Đ phải bồi thường thiệt hại đối với chân giá máy quay phim bị xe của bị cáo đâm va gây hư hỏng; bà Phùng Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 97G1 - 010.75 không

yêu cầu bị cáo Lài Quang Đ phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với chiếc xe mô tô trên; ông Nguyễn Việt D không yêu cầu bị cáo Lài Quang Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại.

Tại Cáo trạng số: 09/CT – VKSKV7 ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lài Quang Đ về tội *"Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lài Quang Đ phạm tội *"Chống người thi hành công vụ*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lài Quang Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lài Quang Đ.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và phần án phí đối với bị cáo. Về mức hình phạt đối với bị cáo người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bà Phùng Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của ông Đào Ngọc H người đại diện theo ủy quyền của Công an tỉnh Thái Nguyên và Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt D đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lài Quang Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/02/2026, tại Km 172 + 300 đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn K, xã P,

tỉnh Thái Nguyên, Lài Quang Đ có hành vi điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 97G1 – 010.75 tham gia giao thông đường bộ mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không chấp hành hiệu lệnh yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của lực lượng Cảnh sát giao thông, điều khiển xe mô tô bỏ chạy, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ nhằm trốn tránh việc kiểm tra nồng độ cồn. Quá trình Đạt điều khiển xe mô tô bỏ chạy đã đâm đổ và làm gãy chân giá máy quay phim của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên gây thiệt hại số tiền 123.000đ *(Một trăm hai mươi ba nghìn đồng)* và làm hư hỏng xe mô tô trên gây thiệt hại số tiền 1.027.000đ *(Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để khẳng định: Hành vi của bị cáo nêu trên là phạm tội *"Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 09/CT – VKSKV7 ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng"* nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Lài Văn L và ông ngoại là ông Phùng Minh L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện của Công an tỉnh Thái Nguyên, bà Phùng Thị H, ông Nguyễn Việt D đều không có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chân máy quay phim, màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 (một) camera, màu đen, nhãn hiệu Sony, đã qua sử dụng; 01 (một) máy đo nồng độ cồn trong hơi thở, số seri 862362, nhãn hiệu PRODIGY II, trên thân máy còn nguyên niêm phong; 01 (một) quyển sổ Kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ thuộc quyền quản lý của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISON, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 97G1 - 010.75 thuộc sở hữu của bà Phùng Thị H, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (là mẹ đẻ của bị cáo Lài Quang Đ), xét thấy bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và có đơn xin lại tài sản nên ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã lại chiếc xe trên cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với bà Phùng Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 97G1 - 010.75. Quá trình điều tra xác định bà H không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi Lài Quang Đ điều khiển xe mô tô bỏ chạy gây thương tích cho ông Nguyễn Việt D, tuy nhiên tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (không phần trăm), không cấu thành tội cố ý gây thương tích, nên không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi Lài Quang Đ điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không mang theo giấy phép lái xe, đăng ký xe mô tô và xe mô tô không lắp gương chiếu hậu bên trái, ngày 20/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên xem xét xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lài Quang Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lài Quang Đ phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

[1] Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lài Quang Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/02/2026).

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lài Quang Đ được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Công tỉnh Thái Nguyên
- THADS Thái Nguyên;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn